TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2025
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Lệ Thi.

2. Ông Nguyễn Hoàng Hổ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2024/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1980 (có mặt);

Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1980 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Đỗ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đỗ Văn H và Bà Phan Thị L (sau đây gọi tắt là ông H, bà L) tự quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1996 nhưng không có đăng kết kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Ông H và bà Lý đã ly thân từ tháng 04/2024 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông H và bà L có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng Nhi, giới tính nam, sinh năm 2000 và Đỗ Tường Di, giới tính nữ, sinh năm 2008. Người con lớn đã trưởng thành nên ông Hưởng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người con út tên Đỗ Tường Di chưa đủ 18 tuổi, hiện đang sống với bà Lý. Vợ chồng ly hôn ông H đồng ý để bà Lý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Di, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi cháu Di đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản chung: Ông Hưởng và bà Lý tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Phan Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý thống nhất theo lời trình bày của ông Hưởng. Tại phiên tòa, bà Lý đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Hưởng.

- Về con chung: Bà Lý và ông Hưởng được 02 người con chung như ông Hưởng trình bày, người con lớn đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với người con út tên Đỗ Tường Di chưa đủ 18 tuổi, hiện bà Lý đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà Lý yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Di, đồng ý để ông Hưởng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi cháu Di đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản chung: Bà L và ông Hưởng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân (bản sao); 02 bản sao giấy khai sinh tên Đỗ Hoàng Nhi và Đỗ Tường Di; Đơn xin xác nhận bà Lý và ông Hưởng không có đăng ký kết hôn; Đơn xác nhận nơi bị đơn cư trú,

Bị đơn cung cấp: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Ông Đỗ Văn H và bà Phan Thị L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Văn Hưởng và bà Phan Thị Lý theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về con chung: Ông H và bà L có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng Nhi, sinh năm 2000, cháu Nhi đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với người con chung tên Đỗ Tường Di, sinh ngày 23/9/2008 ông H đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi cháu Di đủ 18 tuổi.

Xét việc ông Hưởng và bà Lý thỏa thuận giao con chung tên Đỗ Tường Di cho bà Lý tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, việc thỏa thuận này không làm ảnh hưởng đến môi trường sống và học tập của cháu Di, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung tên Đỗ Tường Di cho bà Lý tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hưởng về việc cấp dưỡng cho con là Đỗ Tường Di mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu Di đủ 18 tuổi.

[3]. Về chia tài sản chung: Ông Hưởng và bà Lý tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (bà trăm nghìn đồng). Về án phí cấp dưỡng nuôi con, do ông Hưởng và bà Lý thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con trước khi mở phiên tòa và có yêu cầu Tòa án ghi nhận mức cấp dưỡng trong bản án nên chỉ chịu 50% mức án phí không có giá ngạch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền án phí ông Đỗ Văn H phải chịu là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đỗ Văn Hưởng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000704 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Ông Đỗ Văn H phải có nghĩa vụ nộp thêm tiền án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Đỗ Văn H và Bà Phan Thị L.

2. Về con chung: Ông H và bà L có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng Nhi, sinh ngày 01/01/2000 (đã trưởng thành nên ông Hưởng, bà Lý không yêu cầu Tòa án giải quyết).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Đỗ Văn H và bà Phan Thị L về việc giao con chung tên Đỗ Tường Di, sinh ngày 23/9/2008 cho bà Phan Thị L nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đỗ Văn H về việc đồng ý cấp dưỡng cho con chung tên Đỗ Tường Di mỗi tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi cháu Di đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng là ngày 05 tây hàng tháng.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà L.

3. Về chia tài sản chung: Ông Hưởng và bà Lý tự thỏa thuận việc chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (bà trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng tiền án phí ông Đỗ Văn H phải chịu là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đỗ Văn Hưởng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000704 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Ông Đỗ Văn H phải

có nghĩa vụ nộp thêm tiền án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;*
- *Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh